Nhứt nhơn hành đạo

cửu huyền thăng

Bài nói chuyện tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo

ngày rằm tháng 7 năm Bính Tuất (08-08-2006)

**1. HIẾU ĐẠO**

**1.1. Tứ đại trọng ơn**

Theo giáo lý Phật giáo, con người nơi cõi trần gian chịu bốn ơn lớn: Ơn cha mẹ, ơn Tam Bảo (hay có thể gọi là Ơn Tạo Hóa), ơn tổ quốc và ơn chúng sanh. Vì vậy, đối với ơn sinh thành của Tạo Hóa (phần thiêng liêng) và cha mẹ (phần thể xác) thì con người phải trọn hiếu; còn đối với quốc gia dân tộc hay rộng hơn nữa là đối với thế giới nhân loại thì tận trung.

Kinh Đại Thừa Chơn Giáo dạy:

*Trời là một Đấng Cha chung,*

*Kính thờ trọn đạo tận trung với Người.*

*Linh hồn thọ lãnh của Trời,*

*Xác hình ta lại nhờ thời mẹ cha.*

*Mẹ cha sinh sản ra ta,*

*Nên chi ta phải trọng mà hiếu thân*.[[1]](#footnote-1)

Kinh Tụng cha mẹ khi qui liễu có đoạn:

*Ơn cúc dục cù lao mang nặng,*

*Lỡ thân côi mưa nắng khôn ngừa*.

Cúc là nâng đỡ, dục là nuôi nấng dạy dỗ. Cúc dục là nâng đỡ nuôi nấng dạy dỗ, chỉ công ơn cha mẹ. Cù là siêng năng, lao là khó nhọc. Cù lao là sự siêng năng khó nhọc nuôi dưỡng con cái. Công khó nhọc nuôi dưỡng của cha mẹ được thể hiện trong câu “chín chữ cù lao” gồm: sinh, cúc (nâng đỡ), dục (dạy dỗ), phủ (vuốt ve), xúc (cho bú), trưởng (nuôi cho khôn lớn), cố (trông nom), phục (ôm ấp), phúc (bảo vệ).

Kinh Tam Thừa Chơn Giáo dạy:

*Hiếu đạo vốn cang thường số một,*

*Luận cho thông cho tột lẽ mầu,*

*Để đền đáp lại ân sâu,*

*Công sanh, công dưỡng dãi dầu biết bao*.

Kinh Sám Hối có câu:

*Làm con phải trau giồi hiếu đạo,*

*Trước là lo trả thảo mẹ cha,*

*Lòng thành thương tưởng ông bà,*

*Nước nguồn cây cội mới là tu mi.*

Hiếu đạo đối với cha mẹ thể hiện:

+ Lúc còn sinh thời.

+ Khi đã qui vị.

**Lúc còn sinh thời**

Có thể nêu câu chuyện hiếu đạo của thầy Tử Lộ (tên là Trọng Do) là cao đồ của Đức Khổng Tử. Tử Lộ thờ kính cha mẹ rất có hiếu, nhà nghèo nên ông phải đội gạo đường xa hằng dặm để về nuôi cha mẹ. Có những lúc vì không đủ tiền mua thức ăn, ông phải trộn các thứ rau về nấu canh để cha mẹ dùng tạm. Đến khi cha mẹ qua đời, ông sang nước Sở và được vua nước này trọng dụng phong quan tước và bổng lộc. Ông thường than rằng: “Không còn cha mẹ để được phụng dưỡng như xưa, để ngày ngày đội gạo, bữa bữa nấu canh rau.”

*Mộc dục tịnh nhi phong bất đình,*

*Tử dục dưỡng nhi thân bất tại.*

(Cây muốn lặng mà gió chẳng ngừng, con muốn nuôi cha mẹ mà hai thân không còn.) [[2]](#footnote-2)

Đức Khổng Tử khen: “Trọng Do thờ phụng song thân đúng là sống thì phụng sự hết sức, chết thì phụng thờ hết lòng.”

Xin được kể một trường hợp hiếu đạo của một đạo hữu tại Vĩnh Nguyên Tự có thân mẫu đang lâm bệnh và vị này cầu nguyện Đức Như Ý Đạo Thoàn Chơn Nhơn ban ơn cho thân mẫu. Tấm lòng thiết tha cầu nguyện đã thấu đến Tiên Cung, Ngài giáng đàn ban ơn như sau:

“*Tiện đây Lão cũng dạy* ***Bạch Tuyết****: Cháu đã tâm thành cầu khẩn, Lão chứng lòng hiếu tử của* ***Văn Ngọc Chỉ*** *tha thiết nguyện cầu, động đến Tiên cung. Lão giáng nơi đây để dạy cháu chuyển lời dạy với* ***Chỉ*** *rằng:* ***Lê Thị Trạng*** *khí số đã hết rồi, dầu có lưu lại cũng chẳng bao lâu, nhưng nó* ***hãy tâm thành cầu nguyện*** *để Lão giúp một lần xem sao,* ***nhưng cần phải nhờ các đại đức chứng minh*** *thì may ra được ơn lành chan rưới. Đời người mấy ai qua khỏi một lần sanh tử, nhưng hiếu tâm Lão cũng đáng khen. Vậy yên lòng nuôi mẹ. Lão chứng minh cho*.” [[3]](#footnote-3)

Chúng ta lưu ý rằng Đức Như Ý Đạo Thoàn Chơn Nhơn cảm kích trước lòng hiếu thảo của vị đạo hữu: “*Lão chứng lòng hiếu tử của Văn Ngọc Chỉ tha thiết nguyện cầu, động đến Tiên cung*” và “*hiếu tâm Lão cũng đáng khen*”. Điều kiện để có sự cảm ứng giữa hai cõi sắc không là tâm chí thành, và để có sự hộ trì của Ơn Trên thì cần phải có nguyện lực của các đại đức chứng minh.

Chính trong hoàn cảnh khó khăn túng quẫn mới biết được ai là người con chí hiếu. Chính trong những lúc dầu sôi lửa bỏng mới biết được ai là bậc trung thần. Xưa nay muốn trắc nghiệm tấm lòng hiếu thảo, trung kiên đều phải dựa vào những tình huống khó khăn như vậy cả. Cổ đức có câu:

*Nhà nghèo mới hay con thảo,*

*Nước loạn mới biết tôi trung*.

Tấm lòng của cha mẹ đối với con thì vô bờ bến, tuy nhiên cũng có những đứa con lại đối xử với cha mẹ không được tương xứng.

*Mẹ nuôi con biển hồ lai láng,*

*Con nuôi mẹ tính tháng tính ngày,*

*Nuôi con chẳng kể tháng ngày,*

*Con lại đối xử như vầy hay sao?*

Có câu chuyện tựa là “Lời con trẻ” ghi trong quyển sách lớp 3 tiểu học năm 1948 có nội dung như sau:

“Thấy ngày nào cha mình già cả ăn cơm cũng đổ tháo ra bàn, thường làm rớt bể chén vì tay chân run rẩy, nên anh ta cạo gọt nhiều miếng gáo dừa sạch sẽ để thay chén cho cha ăn cơm. Chưa kịp đưa cha sử dụng, thì đứa con trai chừng 7,8 tuổi thấy lạ thỏ thẻ hỏi: “Cha làm chi vậy?” Người cha nói: “Để cho ông nội ăn cơm. Ăn bằng chén, ổng run tay làm rớt bể hoài…”

Vài ngày sau, đứa con cũng tìm được một miếng gáo dừa, rồi lấy miểng chai cạo gọt gáo dừa đó, người cha lấy làm lạ, kêu nó lại hỏi, nó trả lời ngay: “Con làm sẵn để khi cha già dùng ăn cơm như ông nội vậy”…

Người cha hồi tâm, đem gáo dừa chụm lửa hết.

Câu chuyện thứ hai cũng tương tự:

Ngày xưa, lệnh vua ban ra, nhà ai có người già trên 61 tuổi không còn khả năng lao động, thì làm xe đẩy chở lên núi bỏ hết.

Tại một trại mộc nọ, người cha đang đóng một cỗ xe đẩy. Người con trai vội hỏi cha đóng để làm gì. Cha đáp lại: “Đóng xe chở ông nội lên núi bỏ ở trển.”

Đứa con nói: “Ba đem ông nội lên trên núi rồi ba nhớ đem xe về cho con nghe”. Người cha tưởng con đòi đem về chơi nên mới hỏi lại: “Đem về để làm gì?”

Đứa con nhanh nhẩu đáp: “Để sau này ba già, con chở ba lên núi bỏ ở đó như ba chở ông nội lên núi bỏ vậy, không cần đóng xe khác.”

Người cha suy nghĩ lại hành động của mình và hủy bỏ ý định đóng xe đẩy cha mình lên núi.

Trong xã hội hiện nay, chúng ta cũng chứng kiến một số trường hợp là con cái thay phiên nhau rước cha mẹ về nhà mình phụng dưỡng trong một thời gian thỏa thuận (một hai tuần lễ chẳng hạn). Nhưng đôi khi có những người con đến đón cha mẹ mình không đúng hẹn thì nảy sinh xích mích giữa các người con vì họ cho rằng việc phụng dưỡng cha mẹ là một gánh nặng và việc không đúng hẹn có nghĩa là không thực hiện “nghĩa vụ” của mình một cách nghiêm chỉnh.

Trong kinh Sám Hối có ghi lại hình phạt nhằm răn đe những người con không thực hiện hiếu đạo của mình.

*Con bất hiếu, xay, cưa, đốt, giã,*

*Mổ bụng ra phanh rã tim gan,*

*Chuyển thân trở lại trần gian,*

*Sanh làm trâu ngựa đội mang lông sừng.[[4]](#footnote-4)*

**Khi đã qui vị**

Trong mùa Vu Lan báo hiếu, thiết tưởng cũng cần nhắc lại câu chuyện hiếu đạo của ngài Tôn giả Mục Kiền Liên. Ngài là một vị đệ tử xuất chúng của Đức Phật đã chứng được lục thông là Thiên nhãn thông (được con mắt của Trời thấy khắp mười phương), Thiên nhĩ thông (được lỗ tai như tai Trời nghe khắp tất cả), Tha tâm thông (biết được tâm của người khác đang nghĩ gì, muốn gì, v.v.), Túc mạng thông (biết được kiếp trước của mình), Thần túc thông (có được thần thông biến hóa, thí dụ: trong một khắc có thể đi muôn triệu dặm, v.v.), Lậu tận thông (thoát khỏi vòng luân hồi sanh tử). Cũng cần lưu ý là hạ đẳng thiêng liêng cũng có đủ thần thông biến hóa, nhưng lại không đạt được Lậu tận thông.

Ngài Mục Kiền Liên dùng thần thông nhìn thấy mẹ đang chịu thọ hình nơi địa ngục. Ngài mang cơm đến cho mẹ, nhưng vì nghiệp lực của bà Thanh Đề quá nặng nên cơm đã hóa thành than đỏ không thể ăn được. Ông về thưa với Đức Phật và được dạy rằng phải cầu đến nguyện lực rất to lớn của chư tăng sau ba tháng an cư kiết hạ (từ rằm tháng 4 đến rằm tháng 7) mới có thể cứu được mẹ. Điều này cũng giống như nguyện lực cầu nguyện của toàn thể Hội thánh cho vị Chưởng Pháp Thượng Tương Thanh, thế danh Nguyễn Văn Tương (1879-1926) thuở đầu khai đạo (1926). Đức Chí Tôn dạy:

“*Trung, Lịch, hai con phải dụng đại lễ (lễ an táng bậc Thái Lão) mà an táng cho Tương nghe! Thầy ngặt một lẽ chẳng thế nào đem Tương vào Tam thập lục thiên, phải để nó đợi nơi Đông Đại Bộ Châu mà chờ Tòa Tam Giáo phát lạc.*

*Thầy có để lời cho Thái Bạch Kim Tinh cầu rỗi, nhưng Người giận Tương không công quả, dâng Bộ Công Thiên thơ ra trống trải lắm, tại nơi Tòa mới cãi chối nỗi gì. Người nhứt định không dự đến. Các con nghe à!*

*Vậy trong hịch văn sớ tấu,* ***các con phải thượng nơi Tòa Tam Giáo mà cầu rỗi cho thiệt hết lòng, rồi Thầy sẽ rỗi cho nó****. Các con hiểu*.” [[5]](#footnote-5)

Tương tự như trường hợp Đức Phật dạy Ngài Mục Kiền Liên hay Đức Như Ý Đạo Thoàn Chơn Nhơn dạy cho vị môn đệ tại Vĩnh Nguyên Tự, Đức Chí Tôn dạy là phải dùng nguyện lực của cả Hội thánh với lòng chí thành cầu rỗi. Điều này phản ánh sự cộng thông giữa Trời và Người tức là “Thiên nhân hiệp nhứt” để tạo thành sự mầu nhiệm và ân sủng thiêng liêng vô cùng to lớn. Ngài dạy: “Các con phải thượng nơi Tòa Tam Giáo mà cầu rỗi cho thiệt hết lòng, rồi Thầy sẽ rỗi cho nó.” Như vậy, sự cầu rỗi của con người nơi cõi hữu hình này muốn đạt được sự cảm ứng nơi cõi vô hình, cần phải thoả hai điều kiện là **nguyện lực của tập thể** và **lòng chí thành**.

*Chí thành giao cảm huyền năng,*

*Hữu cầu tắc ứng, hữu thành tắc thông*.[[6]](#footnote-6)

**2. NHỨT NHƠN HÀNH ĐẠO CỬU HUYỀN THĂNG**

Nguyên lý “Nhứt nhơn hành đạo cửu huyền thăng” còn được gọi là “Tu cứu độ cửu huyền thất tổ.”

**Cửu huyền thất tổ**

Cửu huyền là chín đời hay chín thế hệ; còn thất tổ là bảy ông Tổ của dòng họ mình.

Cửu huyền được lấy theo cách gọi tên trong Cửu tộc thời nhà Hán, tức là lấy bản thân làm gốc, phía trên 4 đời và phía dưới 4 đời: Cao tổ (ông sơ), Tằng tổ (ông cố), Tổ phụ (ông nội), Phụ (cha), bản thân, Tử (con trai), Tôn (cháu nội), Tằng tôn (chắt), Huyền tôn (chít).

Thất tổ gồm: Nhứt tổ (Phụ thân), Nhị tổ (Nội tổ), Tam tổ (Tằng tổ), Tứ tổ (Cao tổ), Ngũ tổ (Tiên tổ), Lục tổ (Viễn tổ), Thất tổ (Thỉ tổ).

Đức Như Ý Đạo Thoàn Chơn Nhơn dạy: “*Tu giả độ nhơn. Độ nhơn độ kỷ. Độ kỷ độ cửu huyền thất tổ, thị chi hiếu dã.*” [[7]](#footnote-7)

(Tạm dịch: Người tu độ kẻ khác. Độ kẻ khác là độ chính mình. Độ mình là độ cửu huyền thất tổ. Đó chính là hiếu vậy)

Đức Như Ý Đạo Thoàn Chơn Nhơn đã tóm tắt rất cô đọng mục đích cuối cùng của người tu. Việc xả thân phụng sự nhân sanh, tức là vị nhân sanh để tạo ra âm chất và công đức; nhưng chỗ sâu xa của nó hay suy cho cùng thì âm chất và công đức sẽ tác động trở lại chính bản thân chúng ta, để giải thoát khỏi luân hồi sanh tử và cũng để cứu độ cửu huyền thất tổ. Vì thế, tu cũng chính là báo hiếu vậy.

**Nhứt nhơn hành đạo cửu huyền thăng**

Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo dạy: “*Với ý nghĩa cuộc đại lễ cầu siêu tử sĩ cùng chư vong linh, thì câu: “****Nhứt nhơn hành đạo, cửu huyền thăng****”. Bởi thế,* ***cửu huyền thất tổ của chư hiền nam nữ được ảnh hưởng đến sự hành đạo****, nếu biết thi hành trọn vẹn thủy chung, thì cửu huyền thất tổ sẽ được siêu thăng thoát hóa*.” [[8]](#footnote-8)

Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo đã xác nhận rằng kết quả sự hành đạo của chúng ta tại trần gian sẽ ảnh hưởng trực tiếp và tức thì đến việc cứu độ cửu huyền thất tổ. Do đặc điểm của đại ân xá kỳ Ba, công quả được nhân hệ số 3. Điều này có ý nghĩa rất quan trọng vì kết quả của sự hành đạo cũng được nhân hệ số 3, ảnh hưởng đáng kể trong việc cứu độ cửu huyền thất tổ.

Đức Lê Đại Tiên cũng đã xác định:

“*Trên việc tu hành học đạo, chư hiền đệ hiền muội có hiểu chăng, ở trong lý siêu hình vạn vật, ví như ngày nay, giờ này theo lịch sử Phật gọi* ***Lễ Vu Lan Bồn****, đúng nguyên lý cũng là* ***Trung Nguơn xá tội****. Từ nơi cõi địa ngục sang qua cõi hồng trần, đến thượng giới. Nghe thì chỉ có thượng, trung, hạ, nhưng phải hiểu là Tam thập lục thiên. Trong các tầng giai đoạn ấy, cũng như sự tu học của chư hiền đệ hiền muội nơi thế gian; vì vậy cho nên có lời rằng: “****Tu cứu cửu huyền thất tổ****” hay ”****Nhứt nhơn hành đạo cửu huyền thăng****” là thế ấy.*

*Lão rất mừng, trong Cơ Quan đã có nhiều nhiệt tâm hành đạo không vụ lợi, không giả danh, nên cũng đã được một vài thân nhân thoát qua bến phạt trở về bến thưởng. Lão nói đây để chư hiền đệ hiền muội hiểu rõ sự thành Tiên tác Phật hay chứng quả của các giới tu hành trên thế gian mà lập thân lập vị.*” [[9]](#footnote-9)

Ngày nay, việc cứu độ cửu huyền thất tổ bằng kết quả hành đạo của chính chúng ta nơi cõi trần gian này là một sự kiện vô cùng hy hữu; bởi lẽ từ cõi địa ngục (quả địa cầu trọng trược, âm khí nặng nề), hồng trần (hạ giới) và lên đến thượng giới, tưởng chỉ có ba cõi, nhưng lại bao gồm cả vũ trụ từ thất thập nhị địa, tam thiên thế giới, tứ đại bộ châu rồi mới đến tam thập lục thiên. Trước đây, con người phải trải qua hàng trăm ngàn kiếp tiến hóa mới có thể siêu thoát vào Tam thập lục thiên được. Trong khi đó, ngày nay, nhờ luật đại ân xá của Đức Chí Tôn, cửu huyền thất tổ chỉ nhờ âm chất và công đức hành đạo của chúng ta vẫn có thể được siêu rỗi.

Kinh Đại Thừa Chơn Giáo xác nhận rằng: “*Ít nữa con người phải đầu thai trăm ngàn lần công phu khổ hạnh mới đặng bỏ địa cầu này đến địa cầu khác, khó nhọc biết bao! Chuyển kiếp đi vòng quanh mãi, trong Tam thiên thế giới, Tứ đại bộ châu, Thất thập nhị địa, Tam thập lục thiên. Đúng ba nguơn sợ không có chí khó nhập vào Thiên môn Phật cảnh được*.” [[10]](#footnote-10)

**Một vài minh chứng trong thời kỳ Khai Đạo**

**° Nữ Đầu Sư Hương Hiếu**

Đức Chí Tôn dạy ngài Tiền Khai Hương Hiếu ngày 07-01 Bính Dần đi hành đạo, phổ độ nhơn sanh. Bà Hương Hiếu bạch với Thầy rằng: “Má con mắc ở xa, làm sao con đi độ được?”.

Thầy: “*Hiếu! Con biết* ***một lòng tu niệm đạo đức của con đủ cứu cửu huyền thất tổ, huống là mẹ con****. Để Thầy định đoạt. Đừng lo buồn*.”

**° Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh**

“*Lâm thị con ôi! Bao nhiêu của thế gian con đã đổ đặng cầu siêu rỗi cho mẹ con mà chẳng đặng! Duy nhờ từ ngày con biết thờ phượng Thầy mà mẹ con đã vào Bạch Thiên Cung Án. Con đâu thấy điều ấy cho đặng.* ***Tự nơi con, bởi công con mà cửu huyền thất tổ con đặng rỗi.*** *Con phải hiểu biết, vì hiếu của con mà Thầy càng thêm luyến ái.**Thầy khuyên con một điều là phải bỏ phận vinh hoa mà cam nâu sồng khổ hạnh. Ngày vinh hiển thiệt của con chẳng phải nơi chốn hồng trần vô vị này (…)*

*Thầy đủ quyền hành đặng làm cho con đắc thành chánh quả đặng độ rỗi cửu huyền thất tổ, con tưởng chắc vậy chăng?” [[11]](#footnote-11)*

**° Hộ Đàn Pháp Quân Lê Phát Trước (Tư Mắt)**

“*Mắt, nghe dạy: (…) Ngươi muốn biết đặng cha ngươi thế nào, hỏi nơi ngươi.* ***Hễ tu thì cứu đặng cửu huyền thất tổ.*** *Ngươi là hiếu hạnh, chẳng lẽ để cha mẹ chịu đọa A Tỳ? (…)*

*Ngươi phải ăn năn, khuyến thiện và tu tâm dưỡng tánh đặng độ nó và ngày sau qui vị mà đặng khỏi đọa luân hồi. Nghe và tuân lịnh dạy. Tâm thành của ngươi mới đặng mà thôi. Ngươi muốn vậy, làm lành lánh dữ. Ngày nào đặng vậy, Ta sẽ cho cha ngươi về nói lại cho ngươi biết*.” [[12]](#footnote-12)

**° Thân mẫu Ngài Nguyễn Trung Hậu**

*“Trung con tức cấp xuống Cần Giuộc biểu Tương về và* ***cả chư môn đệ Thầy hội lại cho đủ mặt****.*

*Phải nhớ biểu Lịch lên, nói với nó Thầy cần* ***dùng bốn vị chức sắc Minh Đường cầu kinh cho mẹ Hậu****.* ***Phải có đủ mặt Lễ Sanh*** *mà làm đại lễ cho mẹ nó.*

*Con Trung, con viết một lá sớ như vầy:*

*“Lịnh Ngọc Hoàng Thượng Đế viết Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát hứa dữ Địa Tạng Vương Bồ Tát khả thâu chơn hồn thị … tử … nhựt … ngoạt … niên, giam tại vọng Thiên Cung. Chờ công quả Hậu mà thăng lần lên*.”

*Đưa cho Tắc câu chú, nó đọc mà đốt sớ. Bốn thầy Minh Đường cứ tụng kinh cầu khẩn*.” [[13]](#footnote-13)

Qua bốn trường hợp nêu trên, chúng ta có thể rút ra một số nhận xét về sự cứu độ cửu huyền thất tổ như sau:

1. Việc cầu rỗi, như đã trình bày ở phần trên, cần phải hội đủ hai điều kiện là nguyện lực của tập thể và lòng chí thành chí kỉnh.

2. Công quả hành đạo của bản thân góp phần cứu rỗi cửu huyền thất tổ một cách trực tiếp và tức thì.

3. Đây là một đặc ân lớn lao trong Tam kỳ Phổ độ (do Luật đại ân xá) và cũng là một sự kiện hy hữu. Ngài Hộ Pháp Phạm Công Tắc trong bài thuyết đạo ngày 15-10 Canh Dần (1950) có giảng: “*Bần Đạo nói thật, thời buổi này, chúng ta không tìm phương giải thoát cho cửu huyền thất tổ thì không có thời buổi nào có năng lực độ rỗi cửu huyền thất tổ của mình đặng*.”

**Một vài minh chứng tại Cơ Quan**

**° Đức Vĩnh Thọ Đạo Nhơn (Thân phụ cố Đạo trưởng Huệ Lương - Đức Quảng Đức Chơn Tiên)**

*“Một sự bất ngờ hôm nay nhục tử lại gặp Lão đây mà từ lâu không bao giờ ngờ được, có phải vậy chăng?*

*Trải qua mấy trăm năm đã nhiều công tích đức tu chơn, một kiếp chót mới hạ sanh Quế tử (Huệ Lương Trần Văn Quế)* ***để làm nấc thang cho Lão ngày nay được chứng vị nơi cõi Thiêng Liêng****. Tuy là ở hàng Đạo Nhơn chớ* ***không còn phải luân hồi chuyển kiếp nữa****.*” *[[14]](#footnote-14)*

**° Đức An Hòa Thánh Nữ (Thân mẫu cố Đạo trưởng Thiện Bảo – Đức Bảo Tịnh Chơn Thánh)**

*“Tệ Nữ trước kia kể ra thì sự tu hành công quả chưa có là bao. Ngày nay được đắc vị vào hàng Thánh Nữ là nhờ những đặc điểm sau đây:*

*1. Những ngày tàn tạ của chuỗi đời, Tệ Nữ đã trọn thành trọn kỉnh, nhìn nhận rằng trên không đã có bộ máy Huyền Linh do thợ Trời cai quản sắp xếp mọi điều.*

*2. Trọn lòng tin tưởng trong việc thiện từ nhơn nghĩa, khuyến khích tử tôn noi theo đàng đạo lý đừng để dở dang, và cũng chính tự mình rán làm những gì có thể được.*

*3. Đế**n giờ phút cuối sắp cổi bỏ nhục thể, bao nhiêu ăn năn hối hận những gì trong chuỗi đời đã tạo gây, và xin nguyện nếu được về cõi Tiên Thiên, nguyện sẽ cùng các Đấng tùy duyên hóa độ người đời theo đường đạo lý, để thuận lòng người và hạp lòng Trời.*

*4.* ***Nhờ công quả và đại nguyện của các con phục vụ Đạo Trời với tất cả tấm lòng thành và mọi sở hữu****.*

*Nhờ bốn yếu tố đó nên ngày nay Tệ Nữ được* ***thoát ngoài bánh xe luân hồi chuyển kiếp****, không bỏ một dịp nào có thể khuyên cùng tỉnh thức người đời.” [[15]](#footnote-15)*

Xin tóm tắt lại bốn yếu tố: (1) Lòng chí thành chí kỉnh. (2) Lòng tin và thực hành điều thiện. (3) Ăn năn hối cải vào phút cuối (cận tử nghiệp). (4) Công quả và đại nguyện của các con.

**° Đức Bảo Ân Thần Nữ (Thân mẫu cố Đạo tỷ Ngọc Kiều – Đức Hồng Quang Thánh Nương)**

*“Tôi, nhũ danh nơi hồng trần là Nguyễn Thị Hồ, từ mẫu của phần nhục thể Ngọc Kiều, xin có lời chào mừng và cảm ơn chư liệt vị trước đàn. Già này xin cáo lỗi, sợ không đủ phước đức mà hầu chuyện cùng chư đạo tâm. Xin phép được trần tố ít lời cùng con cháu trong gia đình, mong quí liệt vị niệm tình tha thứ cho mọi sự thất lễ.*

***Ngọc Kiều*** *con! Tuy xác phàm phải trả về cùng tứ đại, nhưng phần tinh anh vẫn còn trong vạn thuở. Tuy được nương thân nơi cõi thần, nhưng tình mẫu tử thâm sâu còn lưu luyến. Nhờ công đức của con và các con tu niệm, nên kỳ ân xá Trung* *Nguơn năm rồi, mẹ được Diệu Hạnh Tiên Cô đến dẫn hồn về cho tu học tại Phổ Đà Sơn.* ***Tuy khỏi phải chuyển kiếp đầu sanh lại chốn hồng trần sắc giới****, chớ mẹ cũng chưa được ban phong một chức vị nào nơi miền Tiên cảnh, là vì* ***lúc sinh thời tại thế chưa biết tu hành chay lạt gì****.* ***Nếu không nhờ đại ân xá và chẳng được công đức của con, không biết giờ này Mẹ phải ra sao?*** (…)

*Mẹ nay mà được siêu sanh,*

*Nhờ con Kiều nữ tu hành quả công.*

*Nhờ kỳ đại xá Hóa Công,*

*Nên Trời ban bố phúc hồng bấy nhiêu.” [[16]](#footnote-16)*

Sau đó, Ngài giáng cơ cho biết tiếp như sau:

“*Tuy có lịnh ban phong Thần vị nhưng Thánh sắc chưa ban hành, Tệ Nữ hỡi còn ở động trung tu luyện (…) Mẹ cám ơn nhục nữ Ngọc Kiều, Thanh Liên và nhục tế Thiện Bảo.* ***Nhờ các con mà Mẹ được thoát chốn luân hồi****.” [[17]](#footnote-17)*

**ĐÚC KẾT**

Chúng ta có thể đúc kết đề tài: “Nhứt nhơn hành đạo cửu huyền thăng”:

1. Việc cầu rỗi siêu độ cửu huyền thất tổ cần hội đủ hai điều kiện là **nguyện lực của tập thể** và **lòng chí thành chí kỉnh** nhằm tạo ra sự cảm ứng nơi cõi vô hình.

2. Kết quả hành đạo của bản thân được thể hiện bằng công đức và âm chất đến một mức độ nào đó có thể tác động **trực tiếp** và **tức thì** (**chớ không đợi đến kết quả của đời tu khi chúng ta qui liễu**) đến việc cứu độ cửu huyền thất tổ, mà gần nhất là thân phụ và thân mẫu.

3. Nhứt nhơn hành đạo cửu huyền thăng hay tu cứu độ cửu huyền thất tổ là một đặc ân vô cùng lớn lao và hy hữu trong Tam kỳ Phổ độ. Vì với Luật đại ân xá “tu ba mà đoạn được mười” hay “công quả được nhân hệ số ba”, khả năng cứu độ được gia tăng gấp ba lần so với Nhất kỳ và Nhị kỳ Phổ độ. Hơn nữa, trong các trường hợp như vừa nêu, thân phụ và thân mẫu được Đức Chí Tôn đặc ân Thần vị, Đạo Nhơn, v.v. nhưng đều được siêu thoát khỏi luân hồi sanh tử.

4. Ơn Trên cũng có lưu ý là khi cửu huyền thất tổ được ban ơn siêu thoát nhưng gia đình cúng tế đồ sát sanh thì chơn linh đó cũng phải chịu ảnh hưởng. Đức Diệu Hạnh Tiên Cô xác nhận: “*Một thí dụ mà cũng một điển hình như vong linh hiền tỷ Nguyễn Thị Hồ. Hiện giờ hiền muội Ngọc Kiều đã có công tô bồi âm chất trong mọi mặt để trợ giúp cho mẫu thân. Trong lúc đó còn những người khác trong gia quyến lại sát sanh hiến lễ cho ngày kỷ niệm. Biết rằng linh hồn đã qua một thế giới khác, không thể nào ẩm thực những lễ vật hiến tế của thế giới này, nhưng nếu thân nhân nói rằng vì ngày kỷ niệm cho linh hồn người này tôi sát sanh để cúng tế,* ***linh hồn đương nhiên phải gánh nặng phần sát sanh đó***.” [[18]](#footnote-18)

5. Việc hồi hướng công đức hoặc âm chất cho việc cứu độ cửu huyền thất tổ, lẽ dĩ nhiên là phần âm chất của bản thân sẽ bị khiếm khuyết, do đó, chúng ta cần tích cực tô bồi công quả để bù đắp vào phần khuy khuyết đó. Đức Quan Âm Bồ Tát khải thị: “*Nhưng thiện tín cũng nên biết rằng, khi đã độ rỗi được vong linh kẻ tội lỗi* ***thì âm chất của thiện tín cũng đã san bớt cho cho vong linh ấy chút ít rồi****. Như vậy thiện tín* ***cần phải lập công đức thêm đặng bù vào chỗ đã mất***.” [[19]](#footnote-19)

6. Kết quả của quá trình tu thân hành đạo của chúng ta gồm có hai phần là phước (công quả, âm chất) và huệ (tuệ giác). Chúng ta chỉ có thể hồi hướng phần công quả âm chất mà thôi, còn phần siêu thoát do định-huệ mang đến thì lại là phần sở hữu riêng của bản thân. Đức Diệu Hạnh Tiên Cô xác nhận: “*Biết rằng những linh hồn quá cố cũng có thể thọ hưởng phần âm chất do thân nhân còn tại tiền lo tu bồi gầy dựng âm chất và hiến riêng cho những linh hồn đó. Nhưng linh hồn* ***chỉ được hưởng trong giới hạn nào mà thôi*** *chớ không được siêu thoát như chính tự mình phải tu và phát huệ, vì những linh hồn ấy* ***chỉ được hưởng cái phước đức của thân nhân nhưng không bao giờ hưởng được cái huệ của thân nhân***.” [[20]](#footnote-20)

7. Việc cứu độ cửu huyền thất tổ bắt đầu khi chúng ta nhập môn cầu đạo, thọ nhận pháp môn; bởi lẽ đến lúc đó, kết quả hành đạo của chúng ta như âm chất, công đức mới khả dĩ đủ để tác động đến việc siêu thoát cho cửu huyền thất tổ. Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo xác nhận: “*Một khi chư hiền đã nhập môn, lập thệ hoặc thọ pháp rồi, đều đã góp phần khởi thủy cho việc cứu cửu huyền thất tổ rồi đó*.” [[21]](#footnote-21)

8. Cửu huyền thất tổ, mà gần nhất là song thân của chúng ta được chia sẻ phần công quả âm chất (hay phước) của chúng ta, cộng với luật đại ân xá được siêu thoát. Trong quá trình hành đạo của mình, chúng ta còn tiếp tục tô bồi thêm phần âm chất cho cửu huyền thất tổ. Nhưng nếu xảy ra trường hợp vì một lý do gì đó mà chung kết cuộc đời của bản thân mình không hội đủ điều kiện để được siêu thoát. Lúc bấy giờ, có ảnh hưởng gì đến việc cửu huyền thất tổ đã được siêu thoát hay không? Cửu huyền thất tổ có phải trở lại địa vị trước khi được siêu rỗi hay không? Theo thiển ý, đặc ân siêu rỗi nầy Đức Chí Tôn đã ban theo luật Đại ân xá, chẳng lẽ Ngài lại thâu hồi trở lại? Và sự ảnh hưởng sẽ được tác động bởi luật Cảm ứng.

**KẾT LUẬN**

Xin phép mượn lời dặn dò của Đức Hà Tiên Cô để kết luận đề tài hôm nay: “C*hư hiền đệ hiền muội là môn đệ của Đức Chí Tôn nên cần phải giữ giới luật tu học hành đạo. Càng lên cao càng phải giải thoát từ vật chất đến thất tình vọng tâm. Đừng để phải sai quấy một mảy may thì nghiệp quả luân hồi sẽ không vướng mắc, nhà Tiên cửa Phật sẽ tự do ra vào,* ***không chỉ riêng mình, mà còn độ luôn cả cửu huyền thất tổ nữa****. Chư đệ muội hãy cố gắng*.” [[22]](#footnote-22)

Thời kỳ đại ân xá, chúng ta có cơ duyên vô cùng lớn lao như Đức Mẹ đã khải thị:

*Kỳ ân xá vô ngần duyên phước,*

*Một kiếp tu mà được đắc thành,*

*Thoát vòng hệ lụy tử sanh,*

*Nghiệp xưa trả dứt, quả lành kết tinh.[[23]](#footnote-23)*

Sự đắc thành đó không chỉ đến cho bản thân chúng ta, mà hơn thế nữa, nó còn góp phần vào sự cứu độ cửu huyền thất tổ được siêu thăng, mà gần nhất là các đấng sinh thành. Được như vậy thì tu cũng chính là phương tiện để báo hiếu rốt ráo nhất vậy.

Vu Lan Bính Tuất (2006)

1. Đại Thừa Chơn Giáo, tr. 180. [↑](#footnote-ref-1)
2. Cao Văn Cang, Hiếu Hạnh xưa và nay, nxb VHDT-2006, tr.64. [↑](#footnote-ref-2)
3. Minh Lý Thánh Hội, 05-3 Tân Hợi (31-3-1971) [↑](#footnote-ref-3)
4. Kinh Đại Thừa Chơn Giáo (Bài Vũ trụ thiên, xb.1956, tr. 177): “Trong vũ trụ này có biết bao là trái địa cầu, những trái thanh thì vượt nổi lên trên mà hưởng lấy khí dương rất đỗi nhẹ nhàng sáng suốt; còn những trái trọng trược thì lặn chìm xuống dưới mà bị lấy khí âm rất đen tối u minh. **Vậy nếu các con, hoặc đã phạm tội với Trời, hoặc mang đại ác với người, thì linh hồn tất phải bị đọa xuống nơi mấy trái địa cầu mà âm khí nặng nề khốn nạn ấy để chịu buồn rầu, khổ cực, nhức nhối tâm hồn, xốn xang trí não**. Đó là nhơn quả, nghiệp chướng, oan gia của các con đã tạo gieo, nó theo các con mà hành phạt lấy các con, chớ không có cưa xẻ trừng trị như theo người ta hiểu lầm, thường gọi là Thập Điện Diêm Vương đâu!

   Những cõi ấy, linh hồn nào phải rủi ro bị đọa lạc vào thì càng ngày càng thêm mê muội, tối tăm mãi. Ôi! Khốn khổ biết bao! Thầy khó tả ra cho hết những sự đọa đày trả quả của các linh hồn phạm tội phải chịu trong mấy cõi ấy. Cõi ấy là chi? Là cõi Diêm Phù, mà bên Phật đạo thường gọi là Âm ty hay miền Địa ngục.” [↑](#footnote-ref-4)
5. TNHT Q.1. [↑](#footnote-ref-5)
6. Đức Như Ý Đạo Thoàn Chơn Nhơn, VNT, 15-5 Đinh Tỵ (30-6-1977) [↑](#footnote-ref-6)
7. Thánh giáo 07-01-1926 [↑](#footnote-ref-7)
8. Minh Đức Đàn, 11-7 Ất Tỵ (06-8-1965) [↑](#footnote-ref-8)
9. Đức Lê Văn Duyệt, NMĐ, 15-7 Bính Ngọ (30-8-1966) [↑](#footnote-ref-9)
10. Kinh Đại Thừa Chơn Giáo, bài Nhơn vật tấn hóa, xb 1956, tr.104. [↑](#footnote-ref-10)
11. Đức Chí Tôn, Thánh Ngôn Sưu Tập, Q.2, 30-3 Tân Mão (05-5-1951). [↑](#footnote-ref-11)
12. Đức Chí Tôn, Thánh Ngôn Sưu Tập, Q.1, 25-8 Bính Dần (01-10-1926). [↑](#footnote-ref-12)
13. Lịch Sử đạo Cao Đài, Q.1: Khai Đạo, tr. 261, CQPTGLĐĐ, xuất bản 2005. [↑](#footnote-ref-13)
14. Đức Vĩnh Thọ Đạo Nhơn, CQ, 10-6 Tân Hợi (31-7-1971) [↑](#footnote-ref-14)
15. Đức An Hòa Thánh Nữ, CQ, 14-5 Đinh Mùi (21-6-1967) [↑](#footnote-ref-15)
16. Chơn linh bà Nguyễn Thị Hồ, NMĐ, 15-7 Đinh Mùi (20-8-1967) [↑](#footnote-ref-16)
17. Đức Bảo Ân Thần Nữ, CQ, 14-5 Canh Tuất (17-6-1970) [↑](#footnote-ref-17)
18. CQPTGL, 14-5 Kỷ Dậu (28-6-1969) [↑](#footnote-ref-18)
19. Thánh Ngôn Sưu Tập Q.2, Nguyễn Văn Hồng, 30-3 Tân Mão (05-5-1951) [↑](#footnote-ref-19)
20. CQPTGL, 14-5 Kỷ Dậu (28-6-1969) [↑](#footnote-ref-20)
21. CQPTGL, 04-3 Quý Sửu (06-4-1973) [↑](#footnote-ref-21)
22. Vĩnh Nguyên Tự, 09-7 Nhâm Tuất (27-8-1982) [↑](#footnote-ref-22)
23. CQPTGL, 13-8 Kỷ Mùi (03-10-1979) [↑](#footnote-ref-23)